TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 158/2020/HC-PT
Ngày: 27 - 5 - 2020
V/v Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Lê Hoàng Tấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc "Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 509/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Khuất Thị A, sinh năm 1956 - Đại diện Doanh nghiệp tư nhân Tường A (vắng mặt).

Địa chỉ: số 68/3, khu phố 6B, phường B1 thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: 128/2 Khu phố 8A, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 02/11/2018: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: 16A/11, khu phố 6, phường B2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 226, Phạm Văn Thuận, phường B3, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh D, sinh năm:1963 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện, bà Khuất Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Ngô Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Khuất Thị A trình bày:

Bà Khuất Thị A sinh 1956 là người đứng đầu Chi nhánh 1- Doanh nghiệp tư nhân Tường A có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký lần đầu ngày 28/08/2013, trong quá trình hoạt động kinh doanh đã có những hành vi không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Vào lúc 9h40 ngày 18/08/2017, đã bị Phòng Tài nguyên môi trường thành phố B và đoàn kiểm tra liên ngành phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính. Qua hành vi vi phạm trên, tại Quyết định số 4186/QĐXPVPHC ngày 14/09/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B (do ông Nguyễn Tấn L – Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B ký tên theo văn bản giao quyền số 6069/QĐ-UBND ngày 04/10/2016) đã quyết định xử phạt người đứng đầu Chi nhánh 1. Doanh nghiệp tư nhân Tường A là bà Khuất Thị A số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với hình phạt bổ sung "Đình chỉ hoạt động sản xuất bàn, giường, tủ bằng gỗ tại địa chỉ: 68/3, khu phố 8B, phường B1, thành phố B trong thời hạn 09 tháng". (Sau 15 ngày, kể từ ngày nhận quyết định).

Sau khi nhận quyết định, không đồng ý với việc xử lý của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B và cho rằng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B chưa tuân thủ đúng quy định về xử phạt vi phạm hành chính; về thẩm quyền xử phạt Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B không có quyền xử phạt tiền trên 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Hơn nữa hiện nay theo bà trình bày Chi nhánh 1 Doanh nghiệp tư nhân Tường A đã giải thể nên bà không chấp hành.

Vì vậy Bà Khuất Thị A khởi kiện yêu cầu huỷ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4186/QĐXPVPHC ngày 14/09/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B vì cho rằng không đúng thẩm quyền và trái pháp luật.

Theo văn bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng nhân dân thành phố B về nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Nguyễn Văn Thanh về việc: Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ mộc của bà Khuất Thị A tại khu phố 8B, phường B1 gây ô nhiễm môi trường. Uỷ ban nhân dân thành phố B đã có văn bản số: 8887/UBND-KT ngày 26/07/2017 chỉ đạo Phòng Tài nguyên môi trường phối hợp cùng các ngành liên quan kiểm tra, xử lý theo quy định.

Ngày 18/08/2017, Phòng Tài nguyên môi trường phối hợp cùng Phòng Tài chính - kế hoạch, Công an thành phố B và Uỷ ban nhân dân phường B1 tiến hành kiểm tra Chi nhánh 1- Doanh nghiệp tư nhân Tường A do bà Khuất Thị A là người đứng đầu Chi nhánh. Qua kiểm tra đã phát hiện Chi nhánh 1 - Doanh nghiệp tư nhân Tường A đã có vi phạm trong sản xuất Kinh doanh "Bàn, tủ, giường" là "Không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định, đã vi phạm Điểm d, Khoản 2, Điều 11, Chương II Nghị Định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ nên đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp tư nhân Tường A. Sau đó, ngày 23/08/2017, bà A đã liên hệ, nộp đơn giải trình và được xem xét theo quy định.

Ngày 06/09/2017, Phòng Tài nguyên môi trường thành phố B đã mời Uỷ ban nhân dân phường B1 và bà Khuất Thị A để xem xét đơn giải trình của bà A.

Qua xem xét tại phiên giải trình xét thấy hành vi vi phạm của Doanh nghiệp tư nhân Tường A Chi nhánh 1 "Không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định" là đúng thực tế. Nội dung giải trình của bà A là không có cơ sở xem xét. Sau khi nghe giải thích, trả lời, bà A đã tự ý bỏ về không lý do.

Ngày 12/09/2017, Phòng Tài nguyên môi trường tiếp tục mời các ngành liên quan và bà A làm việc lần 2 để giải quyết nhưng bà A không đến làm việc.

Từ cơ sở nêu trên Phòng Tài nguyên môi trường đã đề xuất Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại Quyết định số: 4186/QĐ-XPVPHC ngày 14/09/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B đã quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với hình thức phạt tiền 70.000.000 đ (bảy

mươi triệu đồng) và hình phạt bổ sung "Đình chỉ hoạt động trong thời hạn 09 tháng" theo quy định.

Sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ngày 26/09/2017, bà A đã có đơn xin xem xét không xử phạt tiền vì sau khi bị kiểm tra, xử lý doanh nghiệp có những khó khăn trong quá trình hoạt động và doanh nghiệp đã bán hết máy móc, ngưng hoạt động, giải thể. Uỷ ban nhân dân thành phố B đã có văn bản trả lời số 12048/UBND-KT ngày 29/09/2017 giao Phòng Tài nguyên môi trường kiểm tra xử lý đơn theo quy định, và qua xem xét đơn, báo cáo số 8324/BC-PTNMT ngày 02/11/2017, Uỷ ban nhân dân thành phố B không chấp nhận đơn yêu cầu của Bà Khuất Thị A.

Xét thấy căn cứ trình tự , thủ tục xử lý hành vi vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt theo quyết định nêu trên của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố B là đúng quy định. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận yêu cầu của bà A; giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên và xét xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Khuất Thị A - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Tường A Chi nhánh 1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2019 người khởi kiện là bà Khuất Thị A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ngô Văn Đ đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Khuất Thị A, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của bà A, yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4168/QĐXPVPHC ngày 14/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Với các lý do: các quyết định được ban hành không đúng thẩm quyền và trái pháp luật. Việc áp dụng Khoản 2 Điều 5 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính Phủ để xử phạt vi phạm hành chính là không chính xác, vì đây chỉ là một Chi nhánh của Doanh nghiệp tư nhân Tường A, không có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Như vậy, việc xử phạt chi nhánh của Doanh nghiệp tư nhân Tường A là không đúng thẩm quyền.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4168/QĐXPVPHC ngày 14/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của bà Khuất Thị A, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 25/5/2020, ông Phạm Anh D - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B là người bị kiện là có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện*:* Bà Khuất Thị A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4168/QĐXPVPHC ngày 14/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4168/QĐXPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành ngày 14/9/2017. Ngày 21/3/2018, bà A khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[1.5] Về thời hạn kháng cáo*:* Ngày 05/8/2019, bà Khuất Thị A kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 24/7/2019 của Tòa

án nhân dân tỉnh Đồng Nai, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4168/QĐXPVPHC ngày 14/9/2017.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng nhân dân thành phố B về nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân Nguyễn Văn Thanh về việc: Cơ sở sản xuất kinh doanh đồ mộc do bà Khuất Thị A là người đứng đầu, tọa tại khu phố 8B, phường B1, thành phố B, gây ô nhiễm môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố B đã có Văn bản số 8887/UBND-KT ngày 26/7/2017 chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B phối hợp cùng các ngành liên quan kiểm tra, xử lý theo quy định.

Ngày 18/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B phối hợp với Phòng Tài chính – kế hoạch, Công an thành phố B và Ủy ban nhân dân phường B1 tiến hành kiểm tra Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1 do bà Khuất Thị A là người đứng đầu. Qua kiểm tra đã phát hiện Doanh nghiệp có vi phạm trong sản xuất kinh doanh "Bàn, tủ, giường" là *"Không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định"*. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B đã lập Biên bản vi phạm hành chính số l6/BB-VPHC ngày 18/8/2017 đối với Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1. Ngày 23/8/2017, bà A đã liên hệ với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B để nộp đơn giải trình.

Sau hai lần triệu tập làm việc để xem xét đơn giải trình của bà A vào các ngày 06/9/2017 và 12/9/2017, (lần thứ nhất bà A tự ý bỏ về, lần thứ hai bà A vắng mặt), Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B xét thấy hành vi vi phạm của Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1 về việc *"không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định"*, là đúng thực tế nên đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 61 và Khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, trường hợp của bà Khuất Thị A được quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng đơn giải trình và thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính tối đa là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó, vào ngày 14/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành Quyết định số 4186/QĐ-XPVPHC quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi

trường đối với Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1, là đúng trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu ban hành theo quy định của pháp luật.

- *Về thẩm quyền ban hành:*

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xử phạt đến 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đối với hành vi vi phạm của cá nhân và 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) đối với hành vi vi phạm của tổ chức và mức phạt đối với hành vi vi phạm của tổ chức cũng gấp đôi mức phạt đối với hành vi vi phạm của cá nhân. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với Doanh nghiệp tư nhân Tường A số tiền 70.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) là đúng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[2.2] Về nội dung của quyết định:

Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 18/8/2017; Báo cáo số 6185/BC-PTNMT ngày 12/9/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B; Biên bản làm việc ngày 06/9/2017; Đơn giải trình và Đơn yêu cầu xin không phạt tiền của bà Khuất Thị A, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B xác định Doanh nghiệp tư nhân Tường A - Chi nhánh 1 có hành vi vi phạm hành chính là *"không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định"*.

- Điểm d Khoản 2 và điểm b Khoản 6 Điều 11 Chương II Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định:

"Điều 11. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường

2. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có quy mô, công suất tương đương với trường hợp phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này bị xử phạt như sau:

.....

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không có bản kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận theo quy định".

....

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

...

b) Đình chỉ hoạt động của cơ sở hoặc hoạt động gây ô nhiễm môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung từ 06 tháng đến 12 tháng đối với trường hợp vi phạm các quy định tại điểm d khoản 2, điểm d khoản 3, điểm d khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều này".

- Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 chương I Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ cũng quy định:

"Điều 5. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

1. Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền quy định đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền với cùng hành vi vi phạm hành chính của cá nhân.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại các điều từ Điều 48 đến Điều 51 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt cá nhân đối với chức danh đó".

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 4186/QĐXPVPHC ngày 14/9/2017 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1, áp dụng đối với tổ chức vi phạm nên phải nhân đôi số tiền phạt 35.000.000đ x 2 = 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) đồng thời áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với hình phạt bổ sung *"Đình chỉ hoạt động sản xuất trong thời hạn 09 tháng"* là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Người khởi kiện bà Khuất Thị A kháng cáo cho rằng Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1 không phải là tổ chức và thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B chỉ tới 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là không có cơ sở để chấp nhận. Ngoài ra, bà A còn cho rằng Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1 đã giải thể nên không đồng ý nộp phạt, tuy nhiên hành vi vi phạm của Doanh nghiệp và quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Doanh nghiệp được ban hành khi Doanh nghiệp tư nhân Tường A – Chi nhánh 1 còn đang hoạt động nên không có cơ sở để chấp nhận đơn xin không nộp phạt của bà A.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, bà Khuất Thị A phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Khuất Thị A; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Khuất Thị A về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4168/QĐXPVPHC ngày 14/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Khuất Thị A phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 005485 ngày 14/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba **Lê Hoàng Tấn** **Trần Thị Hòa Hiệp**